

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY HẢI SẢN VIỆT NHẬT
BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY SẢN VIỆT NHẬT
BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Tháng 02 năm 2017

MỤC LỤC

<u>NỘI DUNG</u>	<u>TRANG</u>
BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	1 - 2
BÁO CÁO KIỂM TOÁN	3
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN	4 - 5
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH	6
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ	7
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH	8 - 24

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY HẢI SẢN VIỆT NHẬT

Lô số A59/I Đường số 7, KCN Vĩnh Lộc, Phường Bình Hưng Hòa B, Quận Bình Tân, Tp. Hồ Chí Minh

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Thủy Hải sản Việt Nhật (gọi tắt là "Công ty") trình bày báo cáo này cùng với các báo cáo tài chính đã được kiểm toán của Công ty cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31/12/2016.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Các thành viên Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc Công ty đã điều hành Công ty trong năm tài chính và đến ngày lập báo cáo này gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ
Ông Nguyễn Văn Nhật	Chủ tịch
Bà Trần Thị Xuân Đào	Thành viên
Ông Nguyễn Thanh Phong	Thành viên
Ông Hồ Minh Kha	Thành viên
Ông Trần Công Thơ	Thành viên

Ban Tổng Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ
Ông Trần Quang Minh	Tổng Giám đốc

KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty TNHH Kiểm toán DFK Việt Nam được chỉ định kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31/12/2016.

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập báo cáo tài chính hàng năm phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong thời kỳ tài chính. Trong việc lập báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong các báo cáo tài chính;
- Lập các báo cáo tài chính trên cơ sở nguyên tắc hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng sổ sách kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng các sổ sách kế toán tuân thủ các chuẩn mực kế toán Việt Nam, hệ thống kế toán tại Việt Nam và các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và những sai phạm khác.

PHÊ DUYỆT CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Chúng tôi phê duyệt các báo cáo tài chính đính kèm, bao gồm bảng cân đối kế toán và báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, báo cáo lưu chuyển tiền tệ cùng với bảng thuyết minh. Các báo cáo này đã được soạn thảo thể hiện trung thực và hợp lý về tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh của Công ty cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31/12/2016.

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY HẢI SẢN VIỆT NHẬT
Lô số A59/I Đường số 7, KCN Vĩnh Lộc, Phường Bình Hưng Hòa B, Quận Bình Tân, Tp. Hồ Chí Minh

Thay mặt Hội đồng quản trị



NGUYỄN VĂN NHỰT
Chủ tịch Hội đồng quản trị
Ngày 10 tháng 2 năm 2017

Số: 199/2016/BCKT

BÁO CÁO KIỂM TOÁN

Về báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Thủy Hải sản Việt Nhật
cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2016

**Kính gửi: HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY HẢI SẢN VIỆT NHẬT**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Thủy Hải sản Việt Nhật ("Công ty") gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2016, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31/12/2016, được lập ngày 10 tháng 02 năm 2017, từ trang 04 đến trang 24 kèm theo.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc đối với Báo cáo tài chính

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan tại Việt Nam. Trách nhiệm này bao gồm: thiết kế, thực hiện và duy trì hệ thống kiểm soát nội bộ liên quan tới việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có các sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn; chọn lựa và áp dụng các chính sách kế toán thích hợp; và thực hiện các ước tính kế toán hợp lý đối với từng trường hợp.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi phải tuân thủ các quy tắc đạo đức nghề nghiệp, phải lập kế hoạch và thực hiện công việc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý rằng Báo cáo tài chính của Công ty không còn chứa đựng các sai sót trọng yếu.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và các thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán chuyên môn của kiểm toán viên về rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hay nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét hệ thống kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính một cách trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ của đơn vị. Việc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá các chính sách kế toán đã được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính quan trọng của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho chúng tôi đưa ra ý kiến kiểm toán.

Ý kiến của Kiểm toán viên: Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2016, cũng như kết quả sản xuất kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31/12/2016, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan.

Vấn đề cần nhấn mạnh:

Không phủ nhận ý kiến nêu trên, chúng tôi xin lưu ý thêm rằng: Trong năm 2016, Công ty đã tiến hành bán thanh lý hầu như toàn bộ tài sản của Công ty gồm hàng tồn kho và tài sản cố định nhằm thanh toán hết các khoản nợ gốc và lãi vay tại các ngân hàng. Việc này làm gia tăng nghi ngờ về khả năng hoạt động liên tục của Công ty. Các báo cáo tài chính này không bao gồm những điều chỉnh (nếu có) phát sinh từ sự kiện nêu trên.



Nguyễn Lương Nhân

Kiểm toán viên

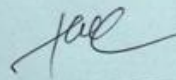
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề Kiểm toán viên

Số 0132-2013-042-1

Thay mặt và đại diện

Công ty TNHH Kiểm toán DFK Việt Nam

Tp. HCM, ngày 10 tháng 02 năm 2017



Lê Đình Huyền

Kiểm toán viên

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề Kiểm toán

viên số 1756-2013-042-1

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY HẢI SẢN VIỆT NHẬT

Lô số A59/I Đường số 7, KCN Vĩnh Lộc, Phường Bình Hưng Hòa B, Quận Bình Tân, Tp. Hồ Chí Minh

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016

MẪU B 01-DN

Đơn vị tính: VNĐ

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2016	01/01/2016
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		16.713.982.769	42.749.909.039
<i>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</i>	110	V.01	35.462.741	44.157.649
1. Tiền	111		35.462.741	44.157.649
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
<i>II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn</i>	120		-	-
<i>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</i>	130		13.785.167.018	21.572.131.225
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.02	13.754.917.018	15.372.160.481
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		30.250.000	119.166.520
3. Phải thu về cho vay ngắn hạn	133		-	8.097.566.381
4. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.03	310.807.879	341.150.409
5. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.04	(310.807.879)	(2.357.912.566)
<i>IV. Hàng tồn kho</i>	140	V.05	2.862.091.652	21.117.918.925
1. Hàng tồn kho	141		5.724.183.304	23.125.249.182
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(2.862.091.652)	(2.007.330.257)
<i>V. Tài sản ngắn hạn khác</i>	150		31.261.358	15.701.240
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		-	-
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		31.261.358	15.701.240
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153		-	-
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		32.684.322	25.941.864.913
<i>I. Các khoản phải thu dài hạn</i>	210		31.684.322	31.684.322
1. Phải thu dài hạn khác	216	V.03	31.684.322	31.684.322
<i>II. Tài sản cố định</i>	220		-	25.910.180.591
1. TSCĐ hữu hình	221	V.06	-	6.608.680.591
- Nguyên giá	222		-	8.959.869.591
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		-	(2.351.189.000)
2. TSCĐ vô hình	227	V.07	-	19.301.500.000
- Nguyên giá	228		-	19.301.500.000
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		-	-
<i>III. Bất động sản đầu tư</i>	230		-	-
<i>IV. Tài sản dở dang dài hạn</i>	240		-	-
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		-	-
<i>V. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn</i>	250		-	-
<i>VI. Tài sản dài hạn khác</i>	260		1.000.000	-
1. Chi phí trả trước dài hạn	261		1.000.000	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		16.746.667.091	68.691.773.952

Các thuyết minh kèm theo từ trang 08 đến trang 24 là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY HẢI SẢN VIỆT NHẬT

Lô số A59/1 Đường số 7, KCN Vĩnh Lộc, Phường Bình Hưng Hòa B, Quận Bình Tân, Tp. Hồ Chí Minh

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

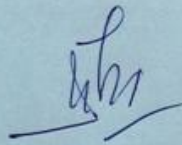
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tiếp theo)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016

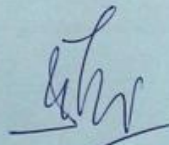
Mẫu B 01-DN

Đơn vị tính: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			31/12/2016	01/01/2016
A. NỢ PHẢI TRẢ	300		8.707.062.012	36.795.510.231
<i>I. Nợ ngắn hạn</i>	310		8.707.062.012	21.864.510.231
1. Phải trả cho người bán	311	V.09	2.207.746.462	2.913.068.004
3. Thuế và các khoản phải nộp nhà nước	313	V.10	507.365.493	406.970.384
4. Phải trả công nhân viên	314		29.759.000	22.788.225
5. Chi phí phải trả	315	V.11	2.440.640.000	2.992.286.211
6. Các khoản phải trả, phải nộp khác	319	V.12	3.521.551.057	59.799.300
7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.08	-	15.469.598.107
<i>II. Nợ dài hạn</i>	330		-	14.931.000.000
2. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.08	-	14.931.000.000
B. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		8.039.605.079	31.896.263.721
<i>I. Vốn chủ sở hữu</i>	410	V.13	8.039.605.079	31.896.263.721
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		80.230.710.000	80.230.710.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		80.230.710.000	80.230.710.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Quỹ đầu tư phát triển	418		1.608.854.848	1.608.854.848
3. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		(73.799.959.769)	(49.943.301.127)
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		(49.943.301.127)	(42.946.487.070)
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		(23.856.658.642)	(6.996.814.057)
<i>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</i>	430		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		16.746.667.091	68.691.773.952



Trần Công Thơ
Người lập
10 tháng 02 năm 2017



Trần Công Thơ
Kế toán trưởng



Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY HẢI SẢN VIỆT NHẬT

Lô số A59/I Đường số 7, KCN Vĩnh Lộc, Phường Bình Hưng Hòa B, Quận Bình Tân, Tp. Hồ Chí Minh

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

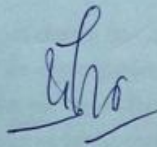
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31/12/2016

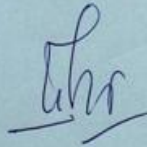
Mẫu B 02-DN

Đơn vị tính: VNĐ

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm	
			2016	2015
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01		26.446.625.800	10.914.414.796
2. Các khoản giảm trừ	02		17.648.154.796	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	V14	8.798.471.004	10.914.414.796
4. Giá vốn hàng bán	11	V15	26.264.516.573	12.625.011.091
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		(17.466.045.569)	(1.710.596.295)
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	V16	304.132.644	43.187.965
7. Chi phí tài chính	22	V17	211.759.412	3.679.447.621
- Trong đó: chi phí lãi vay	23		14.851.536	3.140.260.159
8. Chi phí bán hàng	25	V18	193.891.137	239.880.000
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	V19	1.156.591.896	1.379.424.512
10. Lợi nhuận/(lỗ) thuần từ hoạt động kinh doanh	30		(18.724.155.370)	(6.966.160.463)
11. Thu nhập khác	31		21.039.550.000	-
12. Chi phí khác	32		26.172.053.272	30.653.594
13. Lợi nhuận khác	40	V20	(5.132.503.272)	(30.653.594)
14. Tổng lợi nhuận/(lỗ) kế toán trước thuế	50		(23.856.658.642)	(6.996.814.057)
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.21	-	-
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận/(lỗ) sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		(23.856.658.642)	(6.996.814.057)
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	V22	(2.974)	(872)
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	V22	(2.974)	(872)



Trần Công Thơ
Người lập
10 tháng 02 năm 2017



Trần Công Thơ
Kế toán trưởng



Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY HẢI SẢN VIỆT NHẬT

Lô số A59/I Đường số 7, KCN Vĩnh Lộc, Phường Bình Hưng Hòa B, Quận Bình Tân, Tp. Hồ Chí Minh

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

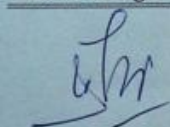
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31/12/2016

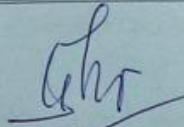
Mẫu B 03-DN

Đơn vị tính: VNĐ

CHỈ TIÊU	Mã số	Năm 2016	Năm 2015
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
1. Lợi nhuận/(lỗ) trước thuế	01	(23.856.658.642)	(6.996.814.057)
2. Điều chỉnh cho các khoản			
Khấu hao tài sản cố định	02	8.010.687.091	385.680.000
Các khoản dự phòng	03	(1.192.343.292)	2.159.410.008
(Lãi)/lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	-	489.787.129
(Lãi)/lỗ do từ hoạt động đầu tư	05	(3.227.851.708)	(43.187.965)
Chi phí lãi vay	06	14.851.536	3.140.260.159
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	(20.251.315.015)	(864.864.726)
(Tăng)/giảm các khoản phải thu	09	9.818.508.776	594.240.376
(Tăng)/giảm hàng tồn kho	10	17.401.065.878	10.882.846.651
Tăng/(giảm) các khoản phải trả	11	5.284.436.099	(8.374.070.962)
(Tăng)/giảm chi phí trả trước	12	(1.000.000)	-
Tiền lãi vay đã trả	14	(2.987.137.747)	(2.157.378.069)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	9.264.557.991	80.773.270
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
Tiền thu từ thanh lý TSCĐ và tài sản dài hạn khác	22	21.039.550.000	-
Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	87.795.208	43.187.965
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	21.127.345.208	43.187.965
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
Tiền trả nợ gốc vay	34	(30.400.598.107)	(570.000.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	(30.400.598.107)	(570.000.000)
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50	(8.694.908)	(446.038.765)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	44.157.649	488.315.759
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái	61	-	1.880.655
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70	35.462.741	44.157.649



Trần Công Thơ
Người lập
10 tháng 02 năm 2017



Trần Công Thơ
Kế toán trưởng



Trần Quang Minh
Tổng Giám đốc

Các thuyết minh kèm theo từ trang 08 đến trang 24 là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY HẢI SẢN VIỆT NHẬT

Lô số A59/I Đường số 7, KCN Vĩnh Lộc, Phường Bình Hưng Hòa B, Quận Bình Tân, Tp. Hồ Chí Minh

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

MẪU B09 - DN

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính

1. THÔNG TIN CHUNG

Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Thủy Hải sản Việt Nhật (gọi tắt là "Công ty") được thành lập theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4103006673 ngày 10/5/2007 và đăng ký thay đổi lần 8 ngày 10/11/2015 do sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp.

Cổ phiếu của Công ty đã được chính thức giao dịch tại Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh với mã chứng khoán là VNH kể từ ngày 02 tháng 4 năm 2010 theo Quyết định số 62/QĐ-SGDHCM do Tổng Giám đốc Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 02 tháng 4 năm 2010.

Vốn điều lệ theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của Công ty là: 86.800.000.000 đồng. Tên viết tắt: VISEA CORP.

Trụ sở chính đặt tại: Lô A59/I Đường số 7, KCN Vĩnh Lộc, Phường Bình Hưng Hòa B, Quận Bình Tân, TP. HCM.

Ngành nghề kinh doanh của Công ty là:

- Sản xuất, mua bán hàng hóa nông - lâm - thủy - hải sản và thực phẩm chế biến;
- Sản xuất mua bán bao bì (không in, tái chế phế thải tại trụ sở).

Ngành nghề kinh doanh chính: Kinh doanh, chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản.

Hoạt động chính

Ngành nghề kinh doanh của Công ty là: Sản xuất, kinh doanh thủy sản.

2. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ NĂM TÀI CHÍNH

Cơ sở lập báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VNĐ), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Hệ thống Kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam.

Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

Sau đây là các chính sách kế toán chủ yếu được Công ty áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính:

Ước tính kế toán

Việc lập báo cáo tài chính tuân thủ theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Hệ thống Kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam yêu cầu Ban Tổng Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày kết thúc niên độ kế toán cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính. Kết quả hoạt động kinh doanh thực tế có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền mặt và các khoản tương đương tiền mặt bao gồm tiền mặt tại quỹ, các khoản tiền gửi không kỳ hạn, các khoản đầu tư ngắn hạn, có khả năng thanh khoản cao, dễ dàng chuyển đổi thành tiền và ít rủi ro liên quan đến việc biến động giá trị.

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY HẢI SẢN VIỆT NHẬT

Lô số A59/1 Đường số 7, KCN Vĩnh Lộc, Phường Bình Hưng Hòa B, Quận Bình Tân, Tp. Hồ Chí Minh

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

MẪU B09 - DN

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính

Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được qui đổi theo tỷ giá tại ngày này.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm từ các giao dịch bằng ngoại tệ được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để qui đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch. Tỷ giá giao dịch thực tế đối với các giao dịch bằng ngoại tệ được xác định như sau:

- Tỷ giá giao dịch thực tế khi mua bán ngoại tệ là tỷ giá ký kết trong hợp đồng mua, bán ngoại tệ giữa công ty và ngân hàng thương mại;
- Trường hợp hợp đồng không quy định tỷ giá thanh toán thì công ty ghi sổ kế toán theo nguyên tắc:
 - Tỷ giá giao dịch thực tế khi góp vốn hoặc nhận vốn góp: Là tỷ giá mua chuyển khoản ngoại tệ của ngân hàng nơi công ty mở tài khoản để nhận vốn của nhà đầu tư tại ngày góp vốn;
 - Tỷ giá giao dịch thực tế khi ghi nhận nợ phải thu: Là tỷ giá mua chuyển khoản của ngân hàng thương mại nơi công ty chỉ định khách hàng thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh;
 - Tỷ giá giao dịch thực tế khi ghi nhận nợ phải trả: Là tỷ giá bán của ngân hàng thương mại nơi công ty dự kiến giao dịch tại thời điểm giao dịch phát sinh;
 - Đối với các giao dịch mua sắm tài sản hoặc các khoản chi phí được thanh toán ngay bằng ngoại tệ (không qua các tài khoản phải trả), tỷ giá giao dịch thực tế là tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi công ty thực hiện thanh toán.

Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc kỳ kế toán được xác định theo nguyên tắc sau:

- Đối với các khoản ngoại tệ gửi ngân hàng: tỷ giá mua chuyển khoản ngoại tệ của ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản ngoại tệ;
- Tỷ giá khi đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là tài sản: Là tỷ giá mua chuyển khoản ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch tại thời điểm lập Báo cáo tài chính;
- Tỷ giá khi đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là nợ phải trả: Là tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch tại thời điểm lập Báo cáo tài chính.

Các khoản phải thu và dự phòng nợ phải thu khó đòi:

Các khoản phải thu được trình bày trên báo cáo tài chính theo giá trị ghi sổ các khoản phải thu từ khách hàng và phải thu khác cùng với dự phòng được lập cho các khoản phải thu khó đòi.

Dự phòng phải thu khó đòi được trích lập cho những khoản phải thu đã quá hạn thanh toán từ ba tháng trở lên, hoặc các khoản phải thu mà người nợ khó có khả năng thanh toán do bị thanh lý, phá sản hay các khó khăn tương tự. Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng được phản ánh vào chi phí quản lý doanh nghiệp trong kỳ.

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY HẢI SẢN VIỆT NHẬT

Lô số A59/1 Đường số 7, KCN Vĩnh Lộc, Phường Bình Hưng Hòa B, Quận Bình Tân, Tp. Hồ Chí Minh

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

MẪU B09 - DN

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính

Chính sách kế toán đối với hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính trừ chi phí bán hàng ước tính và sau khi đã lập dự phòng cho hàng hư hỏng, lỗi thời và chậm luân chuyển.

Công ty áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên để hạch toán hàng tồn kho với giá trị được xác định như sau:

Công cụ, dụng cụ và hàng hóa: giá vốn thực tế theo phương pháp bình quân gia quyền.

Tài sản cố định và trích khấu hao

Tài sản cố định được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào hoạt động như dự kiến. Các chi phí mua sắm, nâng cấp và đổi mới tài sản cố định được vốn hóa và chi phí bảo trì, sửa chữa được tính vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh. Khi tài sản được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và bất kỳ các khoản lãi lỗ nào phát sinh do thanh lý tài sản đều được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

Tài sản cố định hữu hình được trích theo phương pháp khấu hao đường thẳng trong suốt thời gian hữu dụng ước tính của các tài sản như sau:

Nhóm tài sản	Số năm trích khấu hao
Nhà cửa vật kiến trúc	10 – 45 năm
Phương tiện vận tải	10 năm

Tài sản cố định vô hình

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất được ghi nhận ban đầu theo giá mua và được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian sử dụng của quyền sử dụng đất.

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Các tài sản đang trong quá trình xây dựng phục vụ mục đích sản xuất, cho thuê, quản trị hoặc cho bất kỳ mục đích nào khác được ghi nhận theo nguyên tắc giá gốc. Chi phí này bao gồm chi phí dịch vụ và lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty. Việc tính khấu hao của những tài sản này được áp dụng giống như với các tài sản khác, bắt đầu từ khi tài sản ở vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Các khoản trả trước dài hạn

Chi phí trả trước dài hạn bao gồm khoản trả trước tiền thuê đất và các khoản chi phí trả trước dài hạn khác.

Tiền thuê đất thể hiện số tiền thuê đã được trả trước. Tiền thuê đất được phân bổ vào kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng tương ứng với thời gian thuê.

Các khoản chi phí trả trước dài hạn khác bao gồm công cụ, dụng cụ, linh kiện loại nhỏ, các khoản chi phí trả trước dài hạn khác và được coi là có khả năng đem lại lợi ích kinh tế trong tương lai cho Công ty với thời hạn từ một năm trở lên. Các khoản chi này được vốn hoá dưới hình thức các khoản trả trước dài hạn và được phân bổ vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, sử dụng phương pháp đường thẳng trong vòng ba năm theo các quy định kế toán hiện hành.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

MẪU B09 - DN

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính

Nguyên tắc ghi nhận các khoản đầu tư tài chính

Tất cả các khoản đầu tư vào chứng khoán đều được ghi nhận theo giá vốn, tức giá mua hợp lý của khoản đầu tư, kể cả các chi phí liên quan đến khoản đầu tư đó. Khi thanh lý một khoản đầu tư, chênh lệch giữa giá trị thanh lý và giá trị ghi sổ được hạch toán vào thu nhập hoặc chi phí trong kỳ. Các khoản đầu tư vào chứng khoán niêm yết sau đó được đánh giá lại theo giá trị hợp lý. Giá trị hợp lý của các chứng khoán xác định được một cách chắc chắn giá trị hợp lý của chúng nên được ghi nhận theo giá mua ban đầu.

Chứng khoán kinh doanh

Chứng khoán kinh doanh là các chứng khoán được nắm giữ với mục đích kinh doanh mua, bán trong ngắn hạn.

Đầu tư chứng khoán

Bao gồm chứng khoán nợ giữ đến ngày đáo hạn và chứng khoán đầu tư sẵn sàng để bán. Chứng khoán nợ giữ đến ngày đáo hạn là các chứng khoán có kỳ hạn cố định và các khoản thanh toán cố định hoặc có khả năng xác định được và ban Tổng Giám đốc có ý định và có khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Chứng khoán sẵn sàng để bán là chứng khoán được giữ trong thời gian không ấn định trước, có thể được bán để đáp ứng nhu cầu thanh khoản.

Dự phòng giảm giá chứng khoán

Dự phòng giảm giá chứng khoán được lập cho từng loại chứng khoán được niêm yết trên thị trường chứng khoán khi giá thị trường thấp hơn giá trị sổ sách. Các chứng khoán không niêm yết và không có cơ sở để xác định một cách đáng tin cậy giá trị hợp lý được ghi nhận theo giá mua ban đầu.

Các khoản phải trả và trích trước

Các khoản phải trả và trích trước được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được, tương xứng với doanh thu đã ghi nhận, không phụ thuộc vào việc Công ty đã nhận được hóa đơn của nhà cung cấp hay chưa.

Tiền lương và các khoản trích theo lương

Tiền lương được tính và trích lập trong chi phí trong kỳ theo hợp đồng lao động. Công ty trích bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và bảo hiểm thất nghiệp dựa trên lương hợp đồng như sau: Bảo hiểm xã hội được trích vào chi phí là 18% và 8% từ lương công nhân viên; Bảo hiểm y tế được trích vào chi phí là 3% và 1,5% từ lương công nhân viên và Bảo hiểm thất nghiệp được trích vào chi phí là 1% và 1% từ lương công nhân viên.

Nguyên tắc ghi nhận vốn

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp ban đầu của chủ sở hữu.

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận dựa trên chênh lệch giữa giá bán và mệnh giá cổ phiếu phát hành ra thị trường.

Ghi nhận doanh thu

Doanh thu được ghi nhận khi kết quả giao dịch được xác định một cách đáng tin cậy và Công ty có khả năng thu được các lợi ích kinh tế từ giao dịch này. Các điều kiện ghi nhận cụ thể sau đây cũng phải được đáp ứng khi ghi nhận doanh thu:

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY HẢI SẢN VIỆT NHẬT

Lô số A59/1 Đường số 7, KCN Vĩnh Lộc, Phường Bình Hưng Hòa B, Quận Bình Tân, Tp. Hồ Chí Minh

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

MẪU B09 - DN

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi thỏa mãn đồng thời cả năm (5) điều kiện sau:

- (a) Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu của hàng hóa cho người mua;
- (b) Công ty không còn nắm quyền quản lý như người sở hữu hàng hóa cũng như quyền kiểm soát hàng hóa;
- (c) Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- (d) Công ty có khả năng thu được các lợi ích kinh tế từ giao dịch này; và
- (e) Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- (a) Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- (b) Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- (c) Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo;
- (d) Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó;

Lãi tiền gửi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất áp dụng.

Ghi nhận chi phí

Chi phí được ghi nhận theo thực tế phát sinh và tương xứng với doanh thu.

Các bên liên quan

Một bên được xem là có liên quan đến Công ty nếu có khả năng kiểm soát Công ty hay có ảnh hưởng đáng kể tới các hoạt động cũng như tài chính của Công ty. Các giao dịch chủ yếu giữa Công ty và các bên liên quan, nếu có, sẽ được trình bày trong các báo cáo tài chính.

Trong việc xem xét mối quan hệ của từng bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú ý chứ không phải chỉ là hình thức pháp lý.

Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp thể hiện tổng giá trị của số thuế phải trả hiện tại và số thuế hoãn lại.

Số thuế hiện tại phải trả được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong kỳ. Thu nhập chịu thuế khác với lợi nhuận thuần được trình bày trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính trên các khoản chênh lệch giữa giá trị ghi sổ và cơ sở tính thuế thu nhập của các khoản tài sản hoặc công nợ trên báo cáo tài chính và được ghi nhận theo phương pháp bảng cân đối kế toán. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phải được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời, còn tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để khấu trừ các khoản chênh lệch tạm thời.

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài chính được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó có liên quan tới khoản mục ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Việc xác định thuế thu nhập của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Ngoài thuế thu nhập doanh nghiệp, Công ty có nghĩa vụ nộp các khoản thuế khác theo các quy định về thuế hiện hành.

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY HẢI SẢN VIỆT NHẬT

Lô số A59/I Đường số 7, KCN Vĩnh Lộc, Phường Bình Hưng Hòa B, Quận Bình Tân, Tp. Hồ Chí Minh

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**MẪU B09 - DN***Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính***Công cụ tài chính****Ghi nhận ban đầu***Tài sản tài chính*

Tại ngày ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc mua sắm tài sản tài chính đó.

Tài sản tài chính của Công ty bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền gửi ngắn hạn, các khoản phải thu ngắn hạn, các khoản phải thu khác và các khoản đầu tư.

Công nợ tài chính

Tại ngày ghi nhận ban đầu, công nợ tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc phát hành công nợ tài chính đó.

Công nợ tài chính của Công ty bao gồm các khoản phải trả người bán, chi phí phải trả, phải trả khác và các khoản vay.

1. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

	31/12/2016	01/01/2016
	<u>VND</u>	<u>VND</u>
Tiền mặt	808.573	350.361
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	34.654.168	43.807.288
Cộng	<u>35.462.741</u>	<u>44.157.649</u>

2. CÁC KHOẢN PHẢI THU NGẮN HẠN

	31/12/2016	01/01/2016
	<u>VND</u>	<u>VND</u>
Phải thu khách hàng ngắn hạn	13.754.917.018	15.372.160.481
<i>Phải thu bên liên quan</i>	-	-
<i>Phải thu khách hàng khác</i>	<i>13.754.917.018</i>	<i>15.372.160.481</i>
- Công ty Cổ phần Đồ hộp Tấn Phát	-	13.341.898.324
- Corporation De Ingenieria De Refrigeracion	-	1.349.440.000
- Oceanica group international (*)	13.754.917.018	-
- Các khoản phải thu khách hàng khác	-	680.822.157
Phải thu khách hàng dài hạn	-	-
Cộng	<u>13.754.917.018</u>	<u>15.372.160.481</u>

(*) Khoản phải thu khách hàng có giá trị nguyên tệ là 605.410,08 USD tương đương 13.754.917.018 VND.

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY HẢI SẢN VIỆT NHẬT

Lô số A59/1 Đường số 7, KCN Vĩnh Lộc, Phường Bình Hưng Hòa B, Quận Bình Tân, Tp. Hồ Chí Minh

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**MẪU B09 - DN***Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính***3. PHẢI THU KHÁC**

	31/12/2016		01/01/2016	
	Giá trị VNĐ	Dự phòng VNĐ	Giá trị VNĐ	Dự phòng VNĐ
Phải thu khác ngắn hạn	310.807.879	(310.807.879)	341.150.409	(297.307.879)
Tạm ứng	-	-	-	-
Phải thu khác	310.807.879	(310.807.879)	341.150.409	(297.307.879)
Phải thu khác dài hạn	31.684.322	-	31.684.322	-
<i>Phải thu từ bên liên quan</i>	-	-	-	-
<i>Phải thu từ đối tượng khác</i>	31.684.322	-	31.684.322	-
- Đặt cọc, ký quỹ dài hạn	31.684.322	-	31.684.322	-
Cộng	342.492.201	-	372.834.731	-

4. NỢ XẤU

	31/12/2016			01/01/2016		
	Thời gian quá hạn	Giá gốc VNĐ	Giá trị có thể thu hồi VNĐ	Thời gian quá hạn	Giá gốc VNĐ	Giá trị có thể thu hồi VNĐ
<i>Các khoản phải thu quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi</i>						
Công ty						
TNHH In Bao	trên 3 năm	-	-	trên 3 năm	461.347.002	-
Corporation	trên 3 năm	-	-	trên 3 năm	1.349.440.000	-
De Ingenieria	trên 3 năm	310.807.879	-	trên 3 năm	547.125.564	-
Đối tượng khác	trên 3 năm	310.807.879	-	trên 3 năm	547.125.564	-
Cộng		310.807.879	-		2.357.912.566	-

TÌNH HÌNH BIẾN ĐỘNG DỰ PHÒNG PHẢI THU KHÓ ĐÒI

	Năm 2016 VNĐ	Năm 2015 VNĐ
Tại ngày 01 tháng 01	2.357.912.566	-
Trích lập dự phòng bổ sung	58.781.000	2.357.912.566
Hoàn nhập dự phòng	(2.727.501.445)	-
Tại ngày 31 tháng 12	(310.807.879)	2.357.912.566

5. HÀNG TỒN KHO

	31/12/2016		01/01/2016	
	Giá gốc VNĐ	Dự phòng VNĐ	Giá gốc VNĐ	Dự phòng VNĐ
Chi phí sản xuất dở dang	5.724.183.304	(2.862.091.652)	23.125.249.182	(2.007.330.257)
Cộng	5.724.183.304	(2.862.091.652)	23.125.249.182	(2.007.330.257)

Hàng tồn kho của Công ty tại ngày 31/12/2016 chủ yếu là các sản phẩm thủy sản đã qua chế biến. Toàn bộ những sản phẩm này đã tồn kho trên 01 năm, Công ty tạm ước tính tỷ lệ hao hụt và suy giảm phẩm chất do tồn kho lâu ngày với mức thiệt hại là 50%.

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY HẢI SẢN VIỆT NHẬT

Lô số A59/I Đường số 7, KCN Vĩnh Lộc, Phường Bình Hưng Hòa B, Quận Bình Tân, Tp. Hồ Chí Minh

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**MẪU B09 - DN***Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính***6. TÀI SẢN CÓ ĐỊNH HỮU HÌNH**

	Nhà cửa, kiến trúc VND	Phương tiện vận tải VND	Tổng cộng VND
NGUYÊN GIÁ			
Tại ngày 01/01/2016	6.561.000.000	2.398.869.591	8.959.869.591
Mua trong kỳ	-	-	-
Thanh lý trong năm	6.561.000.000	2.398.869.591	8.959.869.591
Tại ngày 31/12/2016	-	-	-
KHẤU HAO LŨY KẾ			
Tại ngày 01/01/2016	583.200.000	1.767.989.000	2.351.189.000
Khấu hao trong kỳ	97.200.000	179.987.091	277.187.091
Thanh lý trong kỳ	680.400.000	1.947.976.091	2.628.376.091
Tại ngày 31/12/2016	-	-	-
GIÁ TRỊ CÒN LẠI			
Tại ngày 01/01/2016	5.977.800.000	630.880.591	6.608.680.591
Tại ngày 31/12/2016	-	-	-

Toàn bộ tài sản cố định của Công ty là Nhà cửa vật kiến trúc và phương tiện vận tải đã được thanh lý nhằm mục đích thanh toán cho các khoản vay đến hạn thanh toán tại Ngân hàng.

7. TÀI SẢN CÓ ĐỊNH VÔ HÌNH

	Quyền sử dụng đất có thời hạn VND	Quyền sử dụng đất vô thời hạn VND	Tổng cộng VND
NGUYÊN GIÁ			
Tại ngày 01/01/2016	7.862.500.000	11.439.000.000	19.301.500.000
Mua trong năm	-	-	-
Thanh lý, nhượng bán	7.862.500.000	11.439.000.000	19.301.500.000
Tại ngày 31/12/2016	-	-	-
KHẤU HAO LŨY KẾ			
Tại ngày 01/01/2016	-	-	-
Khấu hao trong năm	7.733.500.000	-	7.733.500.000
Thanh lý, nhượng bán	7.733.500.000	-	7.733.500.000
Tại ngày 31/12/2016	-	-	-
GIÁ TRỊ CÒN LẠI			
Tại ngày 01/01/2016	7.862.500.000	11.439.000.000	19.301.500.000
Tại ngày 31/12/2016	-	-	-

Toàn bộ tài sản cố định vô hình của Công ty là các quyền sử dụng đất đã được thanh lý nhằm mục đích thanh toán cho các khoản vay đến hạn thanh toán tại Ngân hàng.

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY HẢI SẢN VIỆT NHẬT

Lô số A59/1 Đường số 7, KCN Vĩnh Lộc, Phường Bình Hưng Hòa B, Quận Bình Tân, Tp. Hồ Chí Minh

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**MẪU B09 - DN***Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính***8. VAY VÀ NỢ THUÊ TÀI CHÍNH**

	01/01/2016	Trong kỳ		31/12/2016
	Giá trị/Số có khả năng trả nợ	Tăng	Giảm	Giá trị/Số có khả năng trả nợ
	VNĐ	VNĐ	VNĐ	VNĐ
Vay ngắn hạn	15.469.598.107	-	15.469.598.107	-
- Ngân hàng TMCP Á Châu - NH Sài Gòn	1.835.130.000	-	1.835.130.000	-
- Ngân hàng NN&PTNT - CN Quận 5	9.874.468.107	-	9.874.468.107	-
- Vay dài hạn đến hạn trả NH Xuất nhập khẩu	3.760.000.000	-	3.760.000.000	-
Vay dài hạn	14.931.000.000	-	14.931.000.000	-
- NH Xuất nhập khẩu	14.931.000.000	-	14.931.000.000	-
Cộng	30.400.598.107	-	30.400.598.107	-

Toàn bộ các khoản vay ngắn hạn và dài hạn của Công ty đã được thanh toán hết trong năm.

9. PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

	31/12/2016	01/01/2016
	VNĐ	VNĐ
Phải trả người bán ngắn hạn	2.207.746.462	2.913.068.004
Phải trả người bán khác	2.207.746.462	2.913.068.004
- Công ty TNHH Chế Biến TMDV Yến Ngân	776.191.662	776.191.662
- Công ty TNHH Vina Foods Kyoei	146.995.000	146.995.000
- Công ty Liên doanh bột Quốc tế	200.000.200	200.000.200
- DNTN TM Hồng Phú	525.820.000	525.820.000
- DNTN SXTM Phước Kim Long	241.327.000	241.327.000
- DNTN Đức Danh	150.112.600	150.112.600
- Các khoản phải trả người bán khác	167.300.000	1.648.813.204
Phải trả bên liên quan	-	-
Cộng	2.207.746.462	2.913.068.004

10. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC

	31/12/2016	01/01/2016
	VNĐ	VNĐ
Tiền phạt, phạt chậm nộp thuế	507.365.493	406.970.384
Cộng	507.365.493	406.970.384

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY HẢI SẢN VIỆT NHẬT

Lô số A59/I Đường số 7, KCN Vĩnh Lộc, Phường Bình Hưng Hòa B, Quận Bình Tân, Tp. Hồ Chí Minh

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**MẪU B09 - DN**

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính

11. CHI PHÍ PHẢI TRẢ

	31/12/2016	01/01/2016
	<u>VND</u>	<u>VND</u>
Lãi vay phải trả	-	2.972.286.211
Phải trả chi phí thuê kho - Công ty Đồ hộp Tấn Phát	2.420.640.000	-
Chi phí phải trả khác	20.000.000	20.000.000
Cộng	2.440.640.000	2.992.286.211

12. PHẢI TRẢ NGẮN HẠN KHÁC

	31/12/2016	01/01/2016
	<u>VND</u>	<u>VND</u>
<i>Phải trả khác ngắn hạn</i>	<i>3.521.551.057</i>	<i>59.799.300</i>
Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp	503.479	1.886.501
Kinh phí công đoàn	57.912.799	57.912.799
Tiền mượn phải trả Công ty CP Đồ hộp Tấn Phát	850.506.779	-
Các khoản phải trả khác (*)	2.612.628.000	-
<i>Phải trả khác dài hạn</i>	<i>-</i>	<i>-</i>
Cộng	3.521.551.057	59.799.300

(*) Phải trả Bà Nguyễn Thị Tám và Ông Nguyễn Văn Ôn liên quan đến việc ngân hàng đã bán 03 quyền sử dụng đất do UBND huyện Bến Lức, tỉnh Long An cấp tại số: P 249713 số vào sổ cấp GCN quyền sử dụng đất 0469QSDĐ/0208-LA cấp ngày 10/6/1999, AN 479928 số vào sổ cấp GCN quyền sử dụng đất H02534 cấp ngày 22/7/2008, và AN 479929 số vào sổ cấp GCN quyền sử dụng đất H02533 cấp ngày 22/7/2008 của bên thứ 3 để thu hồi nợ.

13. VỐN CHỦ SỞ HỮU**13.1 Tình hình tăng, giảm nguồn vốn chủ sở hữu**

	Vốn chủ sở hữu	Quỹ đầu tư và phát triển	Lợi nhuận chưa phân phối	Tổng cộng
	<u>VND</u>	<u>VND</u>	<u>VND</u>	<u>VND</u>
Tại ngày 01/01/2015	80.230.710.000	1.608.854.848	(42.946.487.070)	38.893.077.778
Lỗ trong năm	-	-	(6.996.814.057)	(6.996.814.057)
Tại ngày 31/12/2015	<u>80.230.710.000</u>	<u>1.608.854.848</u>	<u>(49.943.301.127)</u>	<u>31.896.263.721</u>
Lỗ trong năm	-	-	(23.856.658.642)	(23.856.658.642)
Tại ngày 31/12/2016	<u>80.230.710.000</u>	<u>1.608.854.848</u>	<u>(73.799.959.769)</u>	<u>8.039.605.079</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY HẢI SẢN VIỆT NHẬT

Lô số A59/1 Đường số 7, KCN Vĩnh Lộc, Phường Bình Hưng Hòa B, Quận Bình Tân, Tp. Hồ Chí Minh

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**MẪU B09 - DN***Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính***13.2 Cổ phiếu**

	31/12/2016	01/01/2016
Số lượng cổ phiếu đang ký phát hành	8.680.000	8.680.000
Số lượng cổ phần đã phát hành	8.023.071	8.023.071
- Cổ phiếu phổ thông	8.023.071	8.023.071
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
- Cổ phiếu phổ thông	-	-
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	8.023.071	8.023.071
- Cổ phiếu phổ thông	8.023.071	8.023.071
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 đồng/cổ phiếu

14. DOANH THU THUẬN BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ

	Năm 2016	Năm 2015
	VNĐ	VNĐ
Doanh thu xuất khẩu	14.554.323.000	-
Doanh thu bán hàng nội địa	11.892.302.800	10.914.414.796
	<u>26.446.625.800</u>	<u>10.914.414.796</u>
Các khoản giảm trừ		
Hàng bán trả lại	17.648.154.796	-
Cộng doanh thu thuần	<u>8.798.471.004</u>	<u>10.914.414.796</u>

15. GIÁ VỐN HÀNG BÁN

	Năm 2016	Năm 2015
	VNĐ	VNĐ
Giá vốn thành phẩm, hàng hóa	25.409.755.178	10.914.337.369
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	854.761.395	1.710.673.722
Cộng	<u>26.264.516.573</u>	<u>12.625.011.091</u>

16. DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

	Năm 2016	Năm 2015
	VNĐ	VNĐ
Lãi tiền gửi, lãi cho vay	87.795.208	43.187.965
Lãi chênh lệch tỷ giá hối đoái	216.337.436	-
Cộng	<u>304.132.644</u>	<u>43.187.965</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY HẢI SẢN VIỆT NHẬT

Lô số A59/I Đường số 7, KCN Vĩnh Lộc, Phường Bình Hưng Hòa B, Quận Bình Tân, Tp. Hồ Chí Minh

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**MẪU B09 - DN***Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính***17. CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH**

	Năm 2016	Năm 2015
	<u>VNĐ</u>	<u>VNĐ</u>
Chi phí lãi vay ngân hàng	14.851.536	3.140.260.159
Lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái - đã thực hiện	196.907.876	49.400.333
Lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái - chưa thực hiện	-	489.787.129
Cộng	<u>211.759.412</u>	<u>3.679.447.621</u>

18. CHI PHÍ BÁN HÀNG

	Năm 2016	Năm 2015
	<u>VNĐ</u>	<u>VNĐ</u>
Chi phí vận chuyển	193.891.137	-
Chi phí khấu hao tài sản cố định	-	239.880.000
Cộng	<u>193.891.137</u>	<u>239.880.000</u>

19. CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

	Năm 2016	Năm 2015
	<u>VNĐ</u>	<u>VNĐ</u>
Chi phí nhân viên quản lý	632.094.020	616.995.736
Chi phí khấu hao TSCĐ	277.187.091	145.800.000
Thuế, phí và lệ phí	3.000.000	3.000.000
Chi phí dự phòng phải thu khó đòi	58.781.000	448.736.286
Chi phí dịch vụ mua ngoài	113.348.832	137.428.905
Chi phí bằng tiền khác	72.180.953	27.463.585
Cộng	<u>1.156.591.896</u>	<u>1.379.424.512</u>

20. LỢI NHUẬN/(LỖ) KHÁC

	Năm 2016	Năm 2015
	<u>VNĐ</u>	<u>VNĐ</u>
Thu thanh lý tài sản cố định	21.039.550.000	-
Thu nhập khác	-	-
Cộng	<u>21.039.550.000</u>	<u>-</u>
Giá trị còn lại TSCĐ thanh lý	17.899.493.500	-
Chi phí khấu hao tài sản cố định	7.733.500.000	-
Thuế bị truy thu, phạt vi phạm hành chính	100.621.772	653.594
Các khoản chi phí khác	438.438.000	30.000.000
Cộng	<u>26.172.053.272</u>	<u>30.653.594</u>
Lợi nhuận (lỗ) từ hoạt động khác	<u>(5.132.503.272)</u>	<u>(30.653.594)</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY HẢI SẢN VIỆT NHẬT

Lô số A59/I Đường số 7, KCN Vĩnh Lộc, Phường Bình Hưng Hòa B, Quận Bình Tân, Tp. Hồ Chí Minh

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**MẪU B09 - DN***Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính***21. CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP**

	Năm 2016	Năm 2015
	<u>VNĐ</u>	<u>VNĐ</u>
Lợi nhuận trước thuế	(23.856.658.642)	(6.996.814.057)
Trừ: Thu nhập không chịu thuế	-	-
Cộng: Các khoản chi phí không được khấu trừ	100.621.772	1.250.000
Thu nhập chịu thuế	(23.756.036.870)	(6.995.564.057)
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	22%
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	-	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp được miễn giảm	-	-
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	-	-

22. LÃI CƠ BẢN/LÃI SUY GIẢM TRÊN CỔ PHIẾU

	Năm 2016	Năm 2015
	<u>VNĐ</u>	<u>VNĐ</u>
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	(23.856.658.642)	(6.996.814.057)
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận để xác định lợi nhuận phân bổ cho các cổ phần phổ thông.	-	-
- Trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-
Lợi nhuận phân bổ cho các cổ phần phổ thông.	(23.856.658.642)	(6.996.814.057)
Cổ phần phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	8.023.071	8.023.071
Lãi cơ bản trên mỗi cổ phần	(2.974)	(872)

23. CHI PHÍ SẢN XUẤT KINH DOANH THEO YẾU TỐ

	Năm 2016	Năm 2015
	<u>VNĐ</u>	<u>VNĐ</u>
Chi phí nguyên vật liệu	-	11.480.768.619
Chi phí dự phòng	913.542.395	2.159.410.008
Chi phí nhân công	596.317.000	616.995.736
Chi phí khấu hao TSCĐ	277.187.091	385.680.000
Chi phí dịch vụ mua ngoài	310.239.969	168.919.623
Chi phí khác	72.180.953	30.463.585
Cộng	2.169.467.408	14.842.237.571

24. BÁO CÁO BỘ PHẬN

Công ty không trình bày báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh vì Công ty chỉ có hoạt động thương mại hàng hóa thủy – hải sản và thực phẩm chế biến.

Công ty không trình bày báo cáo bộ phận theo khu vực địa lý vì hoạt động kinh doanh trong năm của Công ty toàn bộ thực hiện tại trụ sở Công ty, do đó không có sự khác nhau về rủi ro và lợi ích kinh tế theo khu vực địa lý cần thiết phải thuyết Minh.

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY HẢI SẢN VIỆT NHẬT

Lô số A59/I Đường số 7, KCN Vĩnh Lộc, Phường Bình Hưng Hòa B, Quận Bình Tân, Tp. Hồ Chí Minh

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**MẪU B09 - DN***Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính***25. CÔNG CỤ TÀI CHÍNH****Quản lý rủi ro vốn**

Công ty quản trị nguồn vốn nhằm đảm bảo rằng Công ty có thể vừa hoạt động liên tục vừa tối đa hóa lợi ích của các cổ đông thông qua tối ưu hóa số dư nguồn vốn và công nợ.

Cấu trúc vốn của Công ty gồm các khoản nợ thuần, tiền và các khoản tương đương tiền, phần vốn chủ sở hữu (bao gồm vốn góp, các quỹ dự trữ và lợi nhuận sau thuế chưa phân phối).

Các chính sách kế toán chủ yếu

Chi tiết các chính sách kế toán chủ yếu và các phương pháp mà Công ty áp dụng (bao gồm các tiêu chí để ghi nhận, cơ sở xác định giá trị và cơ sở ghi nhận các khoản thu nhập và chi phí) đối với từng loại tài sản tài chính, công nợ tài chính và công cụ vốn được trình bày tại Thuyết Minh từ trang 9 tới trang 13.

Giá trị ghi sổ của tài sản và công nợ tài chính

	Giá trị ghi sổ	
	31/12/2016	01/01/2016
	VNĐ	VNĐ
Tài sản tài chính		
Tiền và các khoản tương đương tiền	35.462.741	44.157.649
Phải thu khách hàng và phải thu khác	14.097.409.219	15.744.995.212
Tổng cộng	14.132.871.960	15.789.152.861
Công nợ tài chính		
Các khoản vay	-	30.400.598.107
Phải trả người bán và phải trả khác	5.729.297.519	2.972.867.304
Chi phí phải trả	2.440.640.000	2.992.286.211
Tổng cộng	8.169.937.519	36.365.751.622

Ngày 06 tháng 11 năm 2009, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 210/2009/TT-BTC hướng dẫn áp dụng Chuẩn mực Báo cáo Tài chính Quốc tế về trình bày báo cáo tài chính và thuyết minh thông tin đối với công cụ tài chính "Thông tư 210". Thông tư 210 yêu cầu áp dụng Chuẩn mực báo cáo tài chính Quốc tế về việc trình bày báo cáo tài chính và thuyết minh thông tin đối với công cụ tài chính nhưng không đưa ra hướng dẫn tương đương cho việc đánh giá và ghi nhận công nợ tài chính bao gồm áp dụng giá trị hợp lý, nhằm phù hợp với Chuẩn mực báo cáo tài chính Quốc tế. Do đó, Công ty chưa có đủ thông tin để xác định giá trị hợp lý của tài sản tài chính và công nợ tài chính tại ngày kết thúc niên độ kế toán.

Quản lý rủi ro tài chính

Rủi ro tài chính bao gồm rủi ro thị trường (bao gồm rủi ro ngoại tệ, rủi ro lãi suất và rủi ro về giá), rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản. Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý của các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường. Công cụ tài chính bị ảnh hưởng bởi rủi ro thị trường bao gồm các khoản vay và nợ, tiền gửi, các khoản đầu tư sẵn sàng để bán.

Quản lý rủi ro ngoại tệ

Rủi ro ngoại tệ là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc dòng tiền tương lai của công cụ tài chính biến động theo những thay đổi của tỷ giá hối đoái. Công ty thực hiện một số giao dịch có gốc ngoại tệ, theo đó, Công ty sẽ chịu rủi ro khi biến động về tỷ giá. Loại tiền tệ gây ra rủi ro là USD và EUR. Công ty đảm bảo rằng việc chịu rủi ro này sẽ được duy trì ở mức chấp nhận được bằng cách thực hiện quản lý rủi ro liên quan đến biến

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY HẢI SẢN VIỆT NHẬT

Lô số A59/1 Đường số 7, KCN Vĩnh Lộc, Phường Bình Hưng Hòa B, Quận Bình Tân, Tp. Hồ Chí Minh

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**MẪU B09 - DN***Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính*

động tỷ giá hối đoái thông qua các biện pháp: dự báo tỷ giá hối đoái trong tương lai, duy trì dư nợ ngoại tệ ở mức thấp...

Giá trị ghi sổ của các tài sản và công nợ phải trả có gốc USD và EUR như sau:

	(USD)		(EUR)	
	31/12/2016	01/01/2016	31/12/2016	01/01/2016
Tài sản				
Tiền và các khoản tương đương tiền	-	-	-	-
Phải thu khách hàng, phải thu khác	605.410,08	-	-	-
Cộng	605.410,08	-	-	-
	(USD)		(EUR)	
	31/12/2016	01/01/2016	31/12/2016	01/01/2016
Công nợ phải trả				
Các khoản vay	-	-	-	-
Phải trả người bán, phải trả khác	-	-	-	-
Cộng	-	-	-	-

Quản lý rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường. Rủi ro về thay đổi lãi suất thị trường của Công ty chủ yếu liên quan đến các khoản tiền gửi ngắn hạn, các khoản vay.

Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách theo dõi chặt chẽ tình hình thị trường có liên quan để xác định chính sách lãi suất hợp lý có lợi cho các mục đích quản lý giới hạn rủi ro của Công ty. Công ty không thực hiện phân tích độ nhạy đối với lãi suất vì rủi ro do thay đổi lãi suất tại ngày lập báo cáo là không đáng kể.

Quản lý rủi ro về giá

Rủi ro về giá là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc dòng tiền tương lai của công cụ tài chính biến động theo những thay đổi theo giá thị trường này thay đổi của lãi suất và tỷ giá hối đoái. Công ty chịu rủi ro về giá của công cụ vốn phát sinh từ các khoản đầu tư vào công cụ vốn. Để quản lý rủi ro, Công ty tiến hành cơ cấu lại danh mục đầu tư theo hướng giảm thiểu rủi ro ở mức chấp nhận được.

Quản lý rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà đối tác sẽ không thực hiện các nghĩa vụ của mình theo quy định của một công cụ tài chính hoặc hợp đồng khách hàng, dẫn đến tổn thất về tài chính. Công ty có rủi ro tín dụng từ các hoạt động kinh doanh của mình (chủ yếu đối với các khoản phải thu khách hàng) và từ hoạt động tài chính của mình bao gồm cả tiền gửi ngân hàng và các công cụ tài chính khác.

- Phải thu khách hàng

Việc quản lý rủi ro tín dụng khách hàng của Công ty dựa trên các chính sách, thủ tục và quy trình kiểm soát của Công ty có liên quan đến việc quản lý rủi ro tín dụng khách hàng. Các khoản phải thu khách hàng chưa trả thường xuyên được theo dõi. Các phân tích về khả năng lập dự phòng được thực hiện tại ngày lập báo cáo trên cơ sở từng khách hàng đối với các khách hàng lớn.

- Tiền gửi ngân hàng

Phần lớn tiền gửi ngân hàng của Công ty được gửi tại các ngân hàng lớn có uy tín ở Việt Nam. Công ty nhận thấy mức độ tập trung rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là thấp.

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY HẢI SẢN VIỆT NHẬT

Lô số A59/I Đường số 7, KCN Vĩnh Lộc, Phường Bình Hưng Hòa B, Quận Bình Tân, Tp. Hồ Chí Minh

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**MẪU B09 - DN***Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính***Quản lý rủi ro thanh khoản**

Mục đích quản lý rủi ro thanh khoản nhằm đảm bảo đủ nguồn vốn để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính hiện tại và trong tương lai. Tính thanh khoản cũng được Công ty quản lý nhằm đảm bảo mức phụ trội giữ nợ phải trả đến hạn trả và tài sản đến hạn trong kỳ ở mức có thể kiểm soát đối với số vốn mà Công ty tin rằng có thể tạo ra trong kỳ đó. Chính sách của Công ty là theo dõi thường xuyên các yêu cầu về thanh khoản hiện tại và dự kiến trong tương lai nhằm đảm bảo Công ty duy trì mức dự phòng tiền mặt và tiền gửi ngân hàng, các khoản vay, nguồn vốn mà các chủ sở hữu cam kết góp.

Bảng dưới đây trình bày chi tiết các mức đáo hạn cho nợ phải trả tài chính phi phát sinh và tài sản tài chính phi phát sinh trên cơ sở không chiết khấu tại thời điểm lập báo cáo:

Khoản mục	Dưới 01 năm	Từ 01 - 05 năm	Tổng
	VND	VND	VND
NỢ PHẢI TRẢ TÀI CHÍNH			
Tại 31/12/2016			
Các khoản vay	-	-	-
Phải trả người bán và phải trả khác	5.729.297.519	-	5.729.297.519
Chi phí phải trả	2.440.640.000	-	2.440.640.000
Cộng	8.169.937.519	-	8.169.937.519
Tại ngày 01/01/2016			
Các khoản vay	15.469.598.107	14.931.000.000	30.400.598.107
Phải trả người bán và phải trả khác	2.972.867.304	-	2.972.867.304
Chi phí phải trả	2.992.286.211	-	2.992.286.211
Cộng	21.434.751.622	14.931.000.000	36.365.751.622
TÀI SẢN TÀI CHÍNH			
Tại 31/12/2016			
Tiền và các khoản tương đương tiền	35.462.741	-	35.462.741
Phải thu khách hàng và phải thu khác	13.754.917.018	-	13.754.917.018
Đầu tư ngắn và dài hạn	-	-	-
Cộng	13.790.379.759	-	13.790.379.759
Tại ngày 01/01/2016			
Tiền và các khoản tương đương tiền	44.157.649	-	44.157.649
Phải thu khách hàng và phải thu khác	13.355.398.324	-	13.355.398.324
Đầu tư ngắn và dài hạn	-	-	-
Cộng	13.399.555.973	-	13.399.555.973

26. HOẠT ĐỘNG LIÊN TỤC

Trong năm 2016, Công ty đã tiến hành bán thanh lý hầu như toàn bộ tài sản gồm hàng tồn kho và tài sản cố định nhằm thanh toán hết các khoản nợ gốc và lãi vay tại các ngân hàng. Việc này làm gia tăng nghi ngờ về sự hoạt động liên tục của Công ty. Các báo cáo tài chính này không bao gồm những điều chỉnh (nếu có) phát sinh từ sự kiện nêu trên.

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY HẢI SẢN VIỆT NHẬT

Lô số A59/1 Đường số 7, KCN Vĩnh Lộc, Phường Bình Hưng Hòa B, Quận Bình Tân, Tp. Hồ Chí Minh

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**MẪU B09 - DN***Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính***27. GIAO DỊCH VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN**

Thù lao của Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc như sau:

	Năm 2016	Năm 2015
	VNĐ	VNĐ
Thù lao Hội đồng Quản trị	104.400.000	102.000.000
Thu nhập của Ban Tổng Giám đốc	94.815.000	107.447.000

Trong năm Công ty có phát sinh giao dịch với bên liên quan như sau:

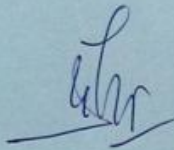
	Năm 2016	Năm 2015
	VNĐ	VNĐ
Công ty CP Đồ hộp Tấn Phát		
Cho thuê kho	3.840.000.000	-
Phí gia công	4.166.400.000	-

Cho đến ngày lập bảng cân đối kế toán, các khoản chưa được thanh toán với các bên liên quan chủ yếu như sau:

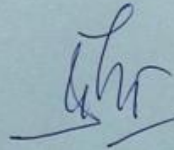
	31/12/2016	31/12/2015
	VNĐ	VNĐ
Công ty CP Đồ hộp Tấn Phát		
Phải trả tiền vay	850.506.779	-
Phải trả phí gia công	2.420.640.000	-

28. CÁC SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY KẾT THÚC NIÊN ĐỘ

Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc niên độ cần phải điều chỉnh hoặc phải công bố trong báo cáo tài chính.



Trần Công Thọ
Người lập
10 tháng 02 năm 2017



Trần Công Thọ
Kế toán trưởng



Tổng Giám đốc